UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1264/QĐ-UBND	*Gia Lộc, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã khóa II-nhiệm kỳ 2021-2026

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ GIA LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về điều chỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND xã Gia Lộc về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 08 tháng 05 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc về điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 99/TTr-KT ngày 14 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 xã Gia Lộc sau kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân xã khóa II-nhiệm kỳ 2021-2026.

(Chi tiết tại mẫu biểu kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế; Văn hóa -Xã hội xã; Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;

} để báo cáo

- Thường trực HĐND và các ban HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- KBNN khu vực III-PGD số 7;
- Trang thông tin điện tử xã; (https://GiaLoc.haiphong.gov.vn)
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

HẢI PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 14 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 Sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế về việc thông báo công khai điều chỉnh số liệu Quyết toán ngân sách xã năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc thông báo công khai điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã năm 2025 sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Có mẫu biểu kèm theo).

- Hình thức công khai:

+ Gửi lãnh đạo Đảng ủy; Thường trực HĐND; Lãnh đạo UBND;

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc;

+ Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Gia Lộc.

- Thời gian công khai kể từ ngày 14/05/2026.

Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Đảng ủy xã;
- TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Thung

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 14 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai điều chỉnh
Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025
sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026"

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách địa phương.

Căn cứ Thông báo ngày 14 tháng 05 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc về việc niêm yết công khai điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã năm 2025 sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hôm nay vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 14 tháng 05 năm 2026. Tại Văn phòng HĐND&UBND xã. Thành phần gồm:

1. Ông Phạm Văn Thung Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Phạm Văn Nam Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;

Nội dung: Niêm yết công khai số liệu điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025.

- Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc;

+ Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã;

Thời gian công khai từ ngày 14/05/2026

Biên bản lập xong hồi 8h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

PHÒNG KINH TẾ	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH**
	Phạm Văn Thung

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lộc, ngày 15 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai điều chỉnh
Quyết toán ngân sách xã Gia Lộc năm 2025
Sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026"

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 26/2026/TT - BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách địa phương.

Căn cứ Thông báo ngày 14 tháng 05 năm 2026 của UBND xã Gia Lộc về việc Niêm yết công khai điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã năm 2025.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 15 tháng 06 năm 2026. Tại Văn phòng HĐND&UBND xã . Thành phần gồm:

1. Ông Phạm Văn Thung Chức vụ: Chủ tịch UBND xã;
2. Ông Phạm Văn Nam Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã;

Nội dung: Tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai điều chỉnh Quyết toán ngân sách xã năm 2025 sau kỳ họp thứ Tư HĐND xã Gia Lộc nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trong 30 ngày từ ngày 14/05/2026 - 15/06/2026, UBND xã đã tiến hành niêm yết công khai Quyết toán ngân sách xã năm 2025 tại Bảng niêm yết công khai của UBND xã, UBND xã không nhận được bất cứ đơn thư, kiến nghị gì về Quyết toán ngân sách xã năm 2025 của các tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

Biên bản lập xong hồi 8h 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

PHÒNG KINH TẾ	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Phạm Văn Thung**

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/TTr - UBND	*Gia Lộc , ngày 08 tháng 05 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

(Trình tại kỳ họp thứ Tư - HĐND xã khoá II)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 46 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4585 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị thành phố Hải Phòng sau điều chỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Gia Lộc sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, cơ quan, các đơn vị sự nghiệp công lập xã Gia Lộc sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 30 tháng 03 năm 2026 về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Căn cứ Công văn số 562/STC-QLNS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 3864/STC-QLNS ngày 05 tháng 05 năm 2026 của Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc về tài chính, ngân sách liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Trên cơ sở Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 08/5/2026 của UBND xã Gia Lộc về việc điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 , cụ thể như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh:

1. Cơ sở pháp lý

Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

- Theo khoản 2, điều 70 quy định "Trong quá trình tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước, trường hợp phát hiện có sai sót, cơ quan tài chính yêu cầu đơn vị dự toán cấp I cùng cấp; Bộ Tài chính yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chinh quyết toán ngân sách địa phương; cơ quan tài chính cấp tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh quyết toán ngân sách cấp xã…."

2. Cơ sở đề xuất:

Theo thông báo thẩm định của Sở tài chính.

3. Sự cần thiết điều chỉnh dự toán thu, chi ngân xã

Trước thời điểm 30/6/2025 UBND huyện Gia Lộc (cũ) đã cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các xã cũ (từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện cũ năm 2025) để chi trả nợ các công trình XDCB do các xã cũ làm chủ đầu tư, cụ thể: Tại quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND huyện Gia Lộc (cũ) bổ sung cho các xã cũ số tiền 4.670,87 triệu đồng, cụ thể: xã Gia Tiến số tiền: 1.001,5 triệu đồng để thanh toán trả nợ cho 7 công trình; thị trấn Gia Lộc số tiền 3.669,370 triệu đồng để thanh toán trả nợ cho 03 công trình. Ủy ban nhân dân 02 xã cũ đã thực hiện giải ngân xong số tiền 4.670,87 triệu đồng trước ngày 30/6/2025.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Dự toán thu chi ngân sách xã Gia Lộc năm 2025 sau sắp xếp, sáp nhập được Hội đồng nhân dân thành phố giao tại Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 theo nguyên tắc cộng gộp nguyên trạng dự toán thu chi ngân sách của các xã gồm: xã Gia Tiến, xã Gia Phúc, thị trấn Gia Lộc và một phần dự

toán chi thường xuyên của ngân sách cấp huyện (cũ) theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính, tuy nhiên chưa có phần kinh phí bổ sung mục tiêu của ngân sách cấp huyện cũ (từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện năm 2025 trên) dẫn đến mất cân đối chi số kinh phí như trên.

Sau khi gặp khó khăn vướng mắc khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các doanh nghiệp đã cùng Ủy ban nhân dân xã tháo gỡ bằng cách hoàn trả lại số tiền ngân sách năm 2025 đã chi từ nguồn bổ sung ngân sách huyện từ tháng 6/2025 là 3.713,251 triệu đồng (13 doanh nghiệp với 27 gói thầu) để cân đối thu chi ngân sách năm 2025 đảm bảo cho việc quyết toán ngân sách theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn còn 8 doanh nghiệp không liên hệ được với 17 gói, tổng số kinh phí 957,571 triệu đồng phải dùng kinh phí từ nguồn tăng thu năm 2025 để xử lý.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

II. Điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

1. Điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trước điều chỉnh là 821.800,39 triệu đồng sau điều chỉnh là 822.523,45 triệu đồng tăng 723,036 triệu đồng. Tổng thu ngân sách địa phương trước điều chỉnh là 444.457,02 triệu đồng sau điều chỉnh là 444.541,998 triệu đồng tăng 84,98 triệu đồng. Do tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được điều tiết tăng thêm 84,98 triệu đồng.

2. Điều chỉnh Quyết toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 trước điều chỉnh là 444.456,58 triệu đồng (trong đó chi đầu tư XDCB là 51.988,848 triệu đồng; chi thường xuyên là 355.428,41 triệu đồng; chi dự phòng là 9.678 triệu đồng). Đề nghị điều chỉnh tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 444.428,75 triệu đồng, giảm 27,838 triệu đồng (trong đó chi đầu tư XDCB là 52.946,42 triệu đồng, tăng 957,571 triệu đồng do sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2025 thanh toán trả nợ các công trình XDCB; chi thường xuyên là 354.348,41 triệu đồng giảm 1.080 triệu đồng; chi dự phòng là 10.758 triệu đồng, tăng 1.080 triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Điều chỉnh chi chuyển nguồn:

Chi chuyển nguồn trước điều chỉnh là 22.270,45 triệu đồng sau điều chỉnh là 21.285,041 triệu đồng giảm 985.409 triệu đồng (bao gồm: 957,571 triệu đồng chi thanh toán nợ XDCB đối với 17 gói thầu và 27,838 triệu đồng do điều chỉnh dự toán chi khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP đã phân bổ cho 02 đơn vị chưa chi

hết từ chuyển nguồn sang kết dư khi không còn nhiệm vụ chi (*Trường MN Hoa Hồng: 11,79 triệu đồng; Trường MN thị trấn Gia Lộc: 16,04 triệu đồng*)

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Trên đây, là Tờ trình đề nghị điều chỉnh quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 sau điều chỉnh. Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025)

Nơi nhận:
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng uỷ (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã;
- Thành viên UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- KBNN khu vực III -Phòng giao dịch số 7;
- Thuế cơ sở 12 thành phố;
- Lưu: VT. KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ GIA LỘC T.P HƯNG

Phạm Văn Thung

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ GIA LỘC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/BC-UBND	*Gia Lộc, ngày 08 tháng 05 năm 2026*

BÁO CÁO

Về việc điều chỉnh Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

(Trình tại kỳ họp thứ Tư - HĐND xã khoá II)

Nhiệm vụ thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025 được thực hiện theo Quyết định số 4585/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã năm 2025 xã Gia Lộc sau sắp xếp; số 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 về Phương án điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2025 (vốn ngân sách cấp xã) sau sắp xếp; Ngày 14/11/2025 Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc ban hành Quyết định số 1460/QĐ-UBND về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, cơ quan, đơn vị xã Gia Lộc sau điều chỉnh.

Thực hiện Công văn số 562/STC-QLNS ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Thực hiện Công văn số 3864/STC-QLNS ngày 05 tháng 05 năm 2026 của Sở Tài chính về việc xử lý vướng mắc về tài chính, ngân sách liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Tại kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân xã Gia Lộc khóa II, Uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc báo cáo điều chỉnh quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết điều chỉnh:

1. Cơ sở pháp lý

Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

- Theo khoản 2, điều 70 quy định "Trong quá trình tổng hợp quyết toán ngân sách nhà nước, trường hợp phát hiện có sai sót, cơ quan tài chính yêu cầu đơn

Tổng thu ngân sách nhà nước trước điều chỉnh là 821.800,39 triệu đồng sau điều chỉnh là 822.523,45 triệu đồng tăng 723,036 triệu đồng. Tổng thu ngân sách địa phương trước điều chỉnh là 444.457,02 triệu đồng sau điều chỉnh là 444.541,998 triệu đồng tăng 84,98 triệu đồng. Do tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được điều tiết tăng thêm 84,98 triệu đồng.

2. Điều chỉnh Quyết toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 trước điều chỉnh là 444.456,58 triệu đồng (trong đó chi đầu tư XDCB là 51.988,848 triệu đồng; chi thường xuyên là 355.428,41 triệu đồng; chi dự phòng là 9.678 triệu đồng). Đề nghị điều chỉnh tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 444.428,75 triệu đồng, giảm 27,838 triệu đồng (trong đó chi đầu tư XDCB là 52.946,42 triệu đồng, tăng 957,571 triệu đồng do sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2025 thanh toán trả nợ các công trình XDCB; chi thường xuyên là 354.348,41 triệu đồng giảm 1.080 triệu đồng; chi dự phòng là 10.758 triệu đồng, tăng 1.080 triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

3. Điều chỉnh chi chuyển nguồn:

Chi chuyển nguồn trước điều chỉnh là 22.270,45 triệu đồng sau điều chỉnh là 21.285,041 triệu đồng giảm 985.409 triệu đồng (bao gồm: 957,571 triệu đồng chi thanh toán nợ XDCB đối với 17 gói thầu và 27,838 triệu đồng do điều chỉnh dự toán chi khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP đã phân bổ cho 02 đơn vị chưa chi hết từ chuyển nguồn sang kết dư khi không còn nhiệm vụ chi (*Trường MN Hoa Hồng: 11,79 triệu đồng; Trường MN thị trấn Gia Lộc: 16,04 triệu đồng*)

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Trên đây, là báo cáo điều chỉnh quyết toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. Uỷ ban nhân dân xã Gia Lộc trình kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân xã khoá II xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- Ban Thường vụ Đảng uỷ (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã;
- Thành viên UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- Phòng giao dịch số 7, Kho bạc NN khu vực III;
- Thuế cơ sở 12 thành phố;
- Lưu: VT. KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thung

Biểu mẫu số 48

QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	301.131	444.541,998	143.411,00	148%
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	18.599	30.496,20	11.897,20	
-	Thu NSĐP hưởng 100%	855	12.276,82	11.421,82	1436%
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	17.744	18.219,38	475,38	103%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	282.532	393.688,83	111.156,83	139%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	282.532	282.532,00	-	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		111.156,83	111.156,83	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**			-	
IV	**Thu kết dư**			-	
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		20.356,96	20.356,96	
B	**TỔNG CHI NSĐP**	301.131	444.428,75	138.206,87	148%
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	301.131	423.143,70	116.921,83	141%
1	Chi đầu tư phát triển	10.500	52.946,42	42.446,42	504%
2	Chi thường xuyên	279.873	354.348,41	74.475,41	127%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Dự phòng ngân sách	10.758	10.758,00	-	100%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		5.090,88		
II	**Chi các chương trình mục tiêu**			-	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			-	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		21.285,041	21.285,041	
C	**BỘI CHI NSĐP/BỘI THU NSĐP/KẾT DƯ NSĐP**		113,25	113,25	
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP**			-	
I	**Từ nguồn vay để trả nợ gốc**			-	
II	**Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh**			-	
E	**TỔNG MỨC VAY CỦA NSĐP**			-	
I	**Vay để bù đắp bội chi**			-	
II	**Vay để trả nợ gốc**			-	
G	**TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSĐP**			-	

Biểu mẫu số 50

QUYẾT TOÁN NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN (A+B+C+D)	**323.883**	**301.404**	**822.523,45**	**444.541,998**	**254%**	**147%**
A	**TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN**	41.351	18.872	403.818	30.496	**977%**	**162%**
I	**Thu nội địa**	41.351	18.872	403.726	30.404	**976%**	**161%**
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (1)						
	Thuế giá trị gia tăng			464,2			
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (2)			178			
	Thuế giá trị gia tăng			50			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			128			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (3)			4			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (4)	3.588	2.870	24.024	3.858	670%	134%
	Thuế giá trị gia tăng			22.052			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.972			
5	Thuế thu nhập cá nhân	2.305	1.844	12.313	7.265	534%	394%
6	Thuế bảo vệ môi trường						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước*						
-	*Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu*						
7	Lệ phí trước bạ	1.110	1.110	8.825	1.668	795%	150%
8	Thu phí, lệ phí	273	273	599	293	220%	107%
-	*Phí và lệ phí trung ương*			256			
-	*Phí và lệ phí tỉnh*			17			
-	*Phí và lệ phí xã, phường, đặc khu*	273	273	327	293	120%	107%
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.420	1.420	2.721	2.061	192%	145%
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			812			
12	Thu tiền sử dụng đất	31.800	10.500	346.047	12.799	1088%	122%
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
	(Chi tiết theo sắc thuế)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản						
16	Thu khác ngân sách	122	122	6.370	1.093	5221%	896%
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	460	460	1.367	1.367	297%	297%
18	Thu hồi vốn, thu cổ tức (5)						
19	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước (5)						
20	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước (5)						
II	**Thu từ dầu thô**						
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**			(46.933)			
1	Thuế xuất khẩu						
2	Thuế nhập khẩu						
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
4	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác						
7	Hoàn thuế GTGT			(46.933)			
IV	**Thu viện trợ**						
V	**Thu đóng góp**			92	92		
B	**THU TỪ QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH**						
C	**THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH**	282.532	282.532	398.348,71	393.688,83	141%	139%
1	**Bổ sung cân đối**	282.532	282.532	287.191,87	282.532,00	102%	100%
2	**Bổ sung có mục tiêu**			111.156,83	111.156,83		
D	**THU CHUYỂN NGUỒN TỪ NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG**			20.356,96	20.356,96		

Biểu mẫu số 51

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	301.131	444.428,75	147,59
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	301.131	418.052,83	138,83
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	52.946,42	504,25
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	52.946,42	504,25
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	*Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội*		987,53	
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*		23.033,02	
-	*Chi y tế, dân số và gia đình*		820,13	
-	*Chi các hoạt động kinh tế*		15.164,33	
-	*Chi hoạt động của các cơ quan quản lý NN, Đảng, đoàn thể*		10.837,78	
-	*Chi văn hóa, thông tin*		427,00	
-	*Chi thể dục thể thao*		87,31	
-	*Chi bảo vệ môi trường*		218,62	
-	*Chi đảm bảo xã hội*		1.370,70	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	10.500		-
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	**Chi thường xuyên**	279.873	354.348,41	
	Trong đó:			
1	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	155.317	164.205,92	105,72
2	*Chi khoa học và công nghệ*			
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**			
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**			
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758	10.758,00	100,00
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**			
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**			
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		21.285,041	
D	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		5.090,88	

Biểu mẫu số 52

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSĐP	301.131	444.428,75	143.298	148%
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (1)**				
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC**	301.131	418.052,83	116.922	139%
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	52.946,42	42.446	504%
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	52.946,42	42.446	504%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	10.500	23.033,02	12.533	219%
-	Chi khoa học và công nghệ			-	
-	Chi quốc phòng			-	
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		987,53	988	
-	Chi y tế, dân số và gia đình		820,13	820	
-	Chi văn hóa thông tin		427,00	427	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			-	
-	Chi thể dục thể thao		87,31	87	
-	Chi bảo vệ môi trường		218,62	219	
-	Chi các hoạt động kinh tế		15.164,33	15.164	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		10.837,78	10.838	
-	Chi bảo đảm xã hội		1.370,70	1.371	
-	Chi đầu tư khác			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	**Chi thường xuyên**	279.873	354.348,41	74.475	127%
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.317	163.205,92	7.889	105%
-	Chi khoa học và công nghệ (2)			-	
-	Chi quốc phòng	1.467	1.574,71	108	107%
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.356	4.250,87	895	127%
-	Chi y tế, dân số và gia đình	381	272,74	(108)	72%
-	Chi văn hóa thông tin	2.544	3.435,56	892	135%
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.036	1.037,31	1	100%
-	Chi thể dục thể thao	257	592,60	336	231%

-	Chi bảo vệ môi trường	5.619	4.719,47	(900)	84%
-	Chi các hoạt động kinh tế	12.888	10.409,70	(2.478)	81%
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	63.034	110.478,14	47.444	175%
-	Chi bảo đảm xã hội	33.764	49.310,33	15.546	146%
-	Chi thường xuyên khác	210	5.061,05	4.851	2410%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay (2)**				
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)**				
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758	10.758,00	-	
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**				
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**		21.285,041	21.285,041	
D	**Chi nộp ngân sách cấp trên**		5.090,88	5.091	

Biểu mẫu số 53

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách tỉnh, xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán năm 2025	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSĐP	301.131,0	-	301.131,0	444.428,75	38.271,69	422.351,22			
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**301.131,0**	-	**301.131,0**	**418.052,8**	**38.271,7**	**401.066,2**	-	-	-
I	**Chi đầu tư phát triển**	10.500	-	10.500	52.946,42	38.271,69	14.674,73			
1	Chi đầu tư cho các dự án	10.500	-	10.500	52.946,42	38.271,69	14.674,73	504,3%		139,8%
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực									
	Chi quốc phòng									
	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội				987,53	653,50	334,03			
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.500		10.500	23.033,02	11.762,21	11.270,81	219,4%		107,3%
-	Chi y tế, dân số và gia đình				820,13		820,13			
-	Chi văn hóa thông tin				427,00	0,00	427,00			
-	Chi thể dục thể thao				87,31	0,00	87,31			
-	Chi bảo vệ môi trường				218,62	0,00	218,62			
-	Chi các hoạt động kinh tế	-			15.164,33	15.005,57	158,76			
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	-			10.837,78	9.631,33	1.206,44			
-	Chi bảo đảm xã hội	-			1.370,70	1.219,08	151,62			
-	Chi khoa học, công nghệ	-			-					
-	*Chi khoa học và công nghệ*									
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*									
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*									
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật									
3	Chi đầu tư phát triển khác									
II	**Chi thường xuyên**	279.873	-	279.873	354.348,41	-	354.348,41	127%		127%
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	155.317		155.317	163.206		163.206	105%		105%
2	Chi khoa học và công nghệ				0					
3	Chi quốc phòng	1.467		1.467	1.575		1.575	107%		107%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.356		3.356	4.251		4.251	127%		127%
5	Chi y tế, dân số và gia đình	381		381	273		273	72%		72%
6	Chi văn hóa thông tin	2.544		2.544	3.436		3.436	135%		135%
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.036		1.036	1.037		1.037	100%		100%
8	Chi thể dục thể thao	257		257	593		593	231%		231%
9	Chi bảo vệ môi trường	5.619		5.619	4.719		4.719	84%		84%
10	Chi các hoạt động kinh tế	12.888		12.888	10.410		10.410	81%		81%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	63.034		63.034	110.478		110.478	175%		175%
12	Chi bảo đảm xã hội	33.764		33.764	49.310		49.310	146%		146%
13	Chi thường xuyên khác	210		210	5.061		5.061	2410%		2410%
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**				0					

IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**				0					
V	**Dự phòng ngân sách**	10.758		10.758	10.758		10.758	100%		100%
VI	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**									
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**									
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**									
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)									
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**									
	(Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)									
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**				21.285		21.285			
D	**Chi nộp ngân sách cấp trên**				5.091					

Biểu mẫu số 54

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán (1)			Quyết toán										So sánh (%) -		
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay (2)	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính (2)	Chi nộp ngân sách cấp trên	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)
											Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ	**433.716**	**56.659,670**	**377.056**	**444.428,75**	**52.946,42**	**365.106,41**							**21.285,041**		**93%**	**97%**
I	**CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**	**433.716**	**56.660**	**377.056**	**444.428,75**	**52.946,42**	**365.106,41**							**21.285,041**		**93%**	**97%**
1	- Trường mầm non Phương Hưng	5.218		5.218	5.212		5.212										100%
2	- Trường mầm non Gia Lương	8.000		8.000	7.977		7.977										100%
3	- Trường mầm non Tân Tiến	5.342		5.342	5.333		5.333										100%
4	- Trường mầm non Thị trấn Gia Lộc	9.375		9.375	9.299		9.299										99%
5	- Trường mầm non Gia Tân	6.283		6.283	6.265		6.265										100%
6	- Trường mầm non Gia Khánh	6.746		6.746	6.737		6.737										100%
7	- Trường mầm non Hoa Hồng	8.745		8.745	8.733		8.733										100%
8	- Trường tiểu học Thị Trấn Gia Lộc	9.619		9.619	9.616		9.616										100%
9	- Trường Tiểu học Gia Lương	7.577		7.577	7.576		7.576										100%
10	- Trường tiểu học Tân Tiến	6.316		6.316	6.315		6.315										100%
11	- Trường Tiểu Học Thị Trấn Gia Lộc II	10.540		10.540	10.534		10.534										100%
12	- Trường tiểu học Gia Tân	6.025		6.025,1	6.012		6.012										100%
13	- Trường Tiểu học Gia Khánh	7.394		7.394	7.392		7.392										100%
14	- Trường THCS Gia Lương	5.627		5.627	5.627		5.627										100%
15	- Trường THCS Tân Tiến	5.828		5.828	5.724		5.724										98%
16	- Trường Trung Học Cơ Sở Thị Trấn Gia Lộc	13.894		13.894	13.833		13.833										100%
17	- Trường THCS Gia Khánh	6.752		6.752	6.738		6.738										100%
18	- Trường THCS Gia Tân	5.646		5.646	5.645		5.645										100%

19	- Trường TH cơ sở Lê Thanh Nghị	7.695		7.695	7.688		7.688										100%
20	- Trung tâm Chính trị xã Gia Lộc	2.387		2.387	2.014		2.014										84%
21	- Trung Tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã Gia Lộc	1.580		1.580	1.580		1.580										100%
22	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Gia Lộc	1.582		1.582	1.582		1.582										100%
23	- Văn phòng HĐND và UBND xã Gia Lộc	168.957		168.957	173.733		173.733										103%
24	- Văn phòng Đảng ủy xã Gia Lộc	16.336		16.336	7.850		7.850										48%
25	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Xã Gia Lộc	4.071		4.071	4.071		4.071										100%
26	- Phòng Kinh tế xã Gia Lộc	11.606		11.606	8.568		8.568										74%
27	- Phòng Văn hóa Xã hội xã Gia Lộc	22.836		22.836	18.391		18.391										81%
28	- Mã tổ chức ngân sách Xã Gia Lộc	5.080		5.080	31.437		5.061,05			5.090,88				21.285,041			100%
29	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến, huyện Gia Lộc	11.737	11.737		10.967	10.967										93%	
30	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến, huyện Gia Lộc	20.674	20.674		20.674	20.674										100%	
31	- Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc	5.491	5.491		5.491	5.491										100%	
32	- Các dự án đầu tư thuộc ngân sách cấp xã của thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc	18.757	18.757		15.814	15.814										84%	
II	**CHI TRẢ NỢ LÃI CÁC KHOẢN DO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VAY (2)**																
III	**CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH (2)**																
IV	**CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**																
V	**CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG**																
VI	**CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (3)**																
VII	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU**																

Biểu mẫu số 55

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác	So sánh (%)
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Kinh tế khác				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15	16	17	18=2/1
	TỔNG SỐ	56.868	52.946,42	23.032,99	-	-	987,53	820,13	427,00	-	87,31	218,62	15.164,35	9.342,61	3.198,47	2.623,27	10.837,78	1.370,70		
1	Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Tiến (cũ), huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183642	32.620,2	31.641,08	8.552,44							87,31	205,70	13.043,99	7.222,26	3.198,47	2.623,27	9.751,63			97%
2	Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách xã của xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183651	5.491,0	5.491,02	1.452,41			987,53	391,99	46,66				2.035,30	2.035,30			252,23	324,89		100%
3	Các dự án đầu tư thuộc cấp ngân sách của thị trấn Gia Lộc (cũ), huyện Gia Lộc - Chương 800 - 7183666	18.757,3	15.814,33	13.028,15				428,15	380,34			12,92	85,06	85,06			833,91	1.045,80		84%

Biểu mẫu số 56

QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác	So sánh (%)
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18= 2/1
	TỔNG SỐ	**377.056**	**365.106,41**	**164.206**		**1.575**	**4.251**	**273**	**3.558**	**1.037**	**593**	**4.719**	**10.410**	**1.885**	**4.929**	**120.114**	**49.310**	**5.061**	**97%**
1	- Trường mầm non Phương Hưng	5.218	5.212	5.212															100%
2	- Trường mầm non Gia Lương	8.000	7.977	7.977															100%
3	- Trường mầm non Tân Tiến	5.342	5.333	5.333															100%
4	- Trường mầm non Thị trấn Gia Lộc	9.375	9.299	9.299															99%
5	- Trường mầm non Gia Tân	6.283	6.265	6.265															100%
6	- Trường mầm non Gia Khánh	6.746	6.737	6.737															100%
7	- Trường mầm non Hoa Hồng	8.745	8.733	8.733															100%
8	- Trường tiểu học Thị Trấn Gia Lộc	9.619	9.616	9.616															100%
9	- Trường Tiểu học Gia Lương	7.577	7.576	7.576															100%
10	- Trường tiểu học Tân Tiến	6.316	6.315	6.315															100%
11	- Trường Tiểu Học Thị Trấn Gia Lộc II	10.540	10.534	10.534															100%
12	- Trường tiểu học Gia Tân	6.025,1	6.012	6.012															100%
13	- Trường Tiểu học Gia Khánh	7.394	7.392	7.392															100%
14	- Trường THCS Gia Lương	5.627	5.627	5.627															100%
15	- Trường THCS Tân Tiến	5.828	5.724	5.724															98%
16	- Trường Trung Học Cơ Sở Thị Trấn Gia Lộc	13.894	13.833	13.833															100%
17	- Trường THCS Gia Khánh	6.752	6.738	6.738															100%
18	- Trường THCS Gia Tân	5.646	5.645	5.645															100%
19	- Trường TH cơ sở Lê Thanh Nghị	7.695	7.688	7.688															100%

20	- Trung tâm Chính trị xã Gia Lộc	2.387	2.014	2.014															84%
21	- Trung Tâm văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã Gia Lộc	1.580	1.580						437	775	283		85		85				100%
22	- Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Gia Lộc	1.582	1.582										-			1.582			100%
23	- Văn phòng HĐND và UBND xã Gia Lộc	168.957	173.733	16.865		1.575	4.226	68	3.048	262	310	2.925	6.903	278	3.720	101.816	35.737		103%
24	- Văn phòng Đảng ủy xã Gia Lộc	16.336	7.850										-			7.850			48%
25	- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Xã Gia Lộc	4.071	4.071										-			4.071			100%
26	- Phòng Kinh tế xã Gia Lộc	11.606	8.568									1.795	3.422	1.607	1.124	2.489	863		74%
27	- Phòng Văn hóa Xã hội xã Gia Lộc	22.836	18.391	3.072			25	205	73				-			2.305	12.711		81%
28	- Mã tổ chức ngân sách Xã Gia Lộc	5.080	5.061										-					5.061	100%

Biểu mẫu số 57

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH CẤP XÃ CỦA TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO NGUỒN VỐN NĂM 2025

(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán được cấp	Bao gồm			Kinh phí thực hiện trong năm	Nguồn còn lại	Trong đó	
			Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm (nếu có)	Giảm trừ trong năm (nếu có)			Chuyển nguồn năm sau	Hủy bỏ
A	B	1=2+3-4	2	3	4	5	6=1-5	7	8
	TỔNG SỐ	**375.754,3785**	**280.507,5622**	**91.631,0354**	**(1.104,1610)**	**365.106,4072**	**10.515,9554**	**10.402,654153**	**113,252299**
A	**Khối các cơ quan**	**233.177,3551**	**154.574,1462**	**74.942,4610**	**(1.149,1280)**	**222.851,6436**	**10.197,9285**	**10.137,928504**	**60,0000**
I	**Văn Phòng Đảng ủy**	**16.335,91**	**14.684,46**	**1.651,45**		**16.335,91**			
II	**Trung tâm chính trị xã Gia Lộc**	**2.386,5950**	**2.284,00**	**102,60**		**2.014,19**	**372,407**	**372,407**	
III	**VPHĐND-UBND**	**168.899,74**	**126.290,40**	**42.667,07**	**(57,73)**	**165.247,26**	**3.652,48**	**3.652,476414**	**-**
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16.864,76	16.864,76	-		16.864,76	-		
2	Chi quốc phòng	1.574,71	1.481,61	93,10		1.574,71	-		
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	4.273,35	3.930,80	342,55		4.225,87	47,479414	47,479414	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	67,74	67,74			67,74	-		
5	Chi văn hóa thông tin	3.047,76	3.047,76			3.047,76	-		
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	262,31	262,31			262,31	-		
7	Chi thể dục thể thao	309,50	309,50			309,50	-		
8	Chi bảo vệ môi trường	2.924,73	2.924,73			2.924,73	-		
9	Chi sự nghiệp nông lâm thủy lợi	3.719,87	3.719,87			3.719,87	-		
10	Chi sự nghiệp giao thông thị chính	4.614,14	1.978,81	2.635,3320		2.609,14	2.005,00	2.004,997000	
11	Chi sự nghiệp kinh tế khác (bao gồm cả chi phí đấu giá quyền sử dụng đất (nếu có); chi công tác đất đai…)	573,75	573,75			573,75	-		
12	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	94.930,38	55.392,02	39.596,09	(57,73)	93.330,38	1.600,00	1.600,000000	
13	Chi bảo đảm xã hội	35.736,75	35.736,75			35.736,75	-		
IV	**Trung tâm PVHCC**	**1.582,435**	**-**	**1.744,195**		**1.582,435**	**-**		
V	**Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**	**1.579,604**	**1.004,000**	**575,604**	**-**	**1.579,604**	**-**	**-**	**-**
VI	**Ủy ban MTTQ**	**4.071**	**3.235**	**836**		4.071			
VII	**Phòng Kinh tế xã Gia Lộc**	**10.406**	**5.113**	**6.493**	**- 1.200**	**8.568**	**1.837**	**1.837,170740**	
VIII	**Phòng Văn hóa- xã hội xã Gia Lộc**	**22.835,7705**	**1.963**	**20.872,4817**	**108,6000**	**18.391,2962**	**4335,87**	**4.275,874350**	**60,00**
XIIX	**Mã tổ chức ngân sách**	5.080				5.061			
B	**Khối giáo dục**	**142.577**	**125.933**	**16.689**	**45**	**142.255**	**318**	**264,725649**	**53,252**
I	**Khối Mầm non**	**49.697**	**42.286**	**7.424**	**13**	**49.555**	**141**	**88,860459**	**52,55**
1	Trường MN Phương Hưng	5.216,818	4.468,525	749,367	1,074	5.211,803	5,015	4,385000	0,58
2	Trường MN Gia Lương	7.998,721	6.835,243	1.164,778	1,300	7.976,846	21,87	13,394959	8,48
3	Trường MN Tân Tiến	5.339,363	4769,628	574,325	4,59	5332,788	6,575	4,655000	1,92
4	Trường MN Thị trấn Gia Lộc	9.372,885	7.787,605	1.585,280	0,000	9.299,302	73,583	57,545000	16,04
5	Trường MN Gia Tân	6.281,310	5.651,57	631,04	1,30	6.264,81	16,50	8,755500	7,74
6	Trường MN Gia Khánh	6.742,839	5.997,999	749,553	4,713	6.736,714	6,125	0,125000	6,00
7	Trường MN Hoa Hồng	8.744,957	6775,352	1969,605	0,0000	8.733,16	11,7936		11,79
II	**Khối Tiểu học**	**47.457,04**	**43.778,93**	**3.690,76**	**12,65**	**47.444,94**	**7,86**	**7,161390**	0,70
1	Trường Tiểu học Thị trấn Gia Lộc	9.615,646	9.134,844	483,695	2,893	9.615,646	0,000	-	-
2	Tiểu học Gia Lương	7.576,03	6.872	705	0,69	7.576,03	0	-	-
3	Trường TH Tân Tiến	6.313,74	5.450,602	864,409	1,270	6.315,011		-	-

4	Trường TH TTGL II	10.540,35	9.876,700	663,646	0	10.534,143	0,700		0,700
5	Trường TH Giá Tân	6.018,88	5.687,558	337,552	6,228	6.011,72061	7,16139	7,161390	-
6	Trường Tiểu học Gia Khánh	7.392,40	6.757,562	636,403	1,568	7.392,397	0	-	-
III	**Khối THCS**	**45.423,093**	**39.868,558**	**5.573,875**	**19,340**	**45.254,389**	**168,704**	**168,703800**	0,000
1	Trường THCS Gia Lương	5.627,19	4.878,129	749,064	0	5.627,192	-	-	-
2	Trường THCS Tân Tiến	5.823,88	5.202,071	625,903	4,092	5.724,37	99,512	99,511800	0,000
3	Trường THCS Thị trấn Gia Lộc	13.892,49	12.437,891	1.455,999	1,40	13.832,777	59,713	59,713000	(0,000)
4	Trường THCS Gia Khánh	6.746,90	6.097,300	654,923	5,32	6.737,760	9,139	9,139000	0,000
5	Trường THCS Gia Tân	5.644,60	4.735,6	910,811	1,824	5.644,601	-	-	-
6	Trường THCS Lê Thanh Nghị	7.688,03	6.517,55	1.177,18	6,70	7.687,69	0,340	0,340000	(0,000)